

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/ HNGĐ-ST

Ngày 23/9/2021

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Vũ.
2. Ông Nguyễn Thanh Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà Anh - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:
Ông Trần Bá Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 339/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Lệ H - Sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 17 Đ, phường Tr, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lý Văn T - Sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 339 H, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 18 tháng 6 năm 2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị Lệ H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Võ Thị Lệ H và ông Lý Văn T sau thời gian tìm hiểu từ năm 1992 thì đến năm 1998 đã về chung sống với nhau (không đăng ký kết hôn). Sau khi

chung sống được khoảng vài tháng, giữa ông bà xảy ra bất hòa nên ông T bỏ đi. Đến năm 2013, bà H và ông T hàn gắn được mâu thuẫn, quay về chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum vào ngày 30 tháng 5 năm 2013. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông T sống gia trưởng, không tôn trọng ý kiến của bà H. Mỗi lần mâu thuẫn, ông T hay bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Bà H và ông T không tìm được tiếng nói chung. Đến tháng 5/2019, ông T bỏ về nhà mẹ đẻ tại số 339 H, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Ông bà hiện đã sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Tình cảm giữa bà Võ Thị Lệ H với ông Lý Văn T đã hết, bà yêu cầu được ly hôn với ông Lý Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Võ Thái H, sinh ngày 14/9/1998. Cháu H đã trưởng thành, có khả năng lao động nên bà Võ Thị Lệ H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

*Ông Lý Văn T đã được tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông Tuấn không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham dự phiên tòa xét xử sơ thẩm nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Võ Thị Lệ H được ly hôn ông Lý Văn T. Về con chung: Cháu Võ Thái H, sinh ngày 14/9/1998 đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không xem xét. Về tài sản chung không có, nên không đề cập. Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về thủ tục tố tụng: Bà Võ Thị Lệ H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum giải quyết ly hôn giữa bà với ông Lý Văn T có nơi cư trú tại số nhà 339 H, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Lý Văn T nhưng ông Tuấn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án. Tòa án đã triệu tập ông Tuấn tham gia phiên tòa sơ thẩm họp lệ lần thứ hai, nhưng ông Tuấn vẫn vắng mặt không vì sự

kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Lý Văn T.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Lệ H và ông Lý Văn T có quan hệ yêu đương, tìm hiểu từ năm 1992 và chung sống với nhau vào năm 1998 nhưng không đăng ký kết hôn. Khi bà H có thai được 03 tháng thì hai bên xảy ra bất hòa ông T bỏ đi. Đến năm 2013 thì bà H và ông T quay lại chung sống và kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum vào ngày 30 tháng 5 năm 2013.

Theo bà Võ Thị Lệ H trình bày sau khi về chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông T sống gia trưởng, không tôn trọng ý kiến của bà Hằng, hay bỏ về nhà mẹ đẻ. Bà H và ông T không tìm được tiếng nói chung. Tòa án đã tiến hành xác minh anh Nguyễn Tiến Tr (là con nuôi của bà H) xác nhận ông Lý Văn T có đăng ký kết hôn với bà Võ Thị Lệ H nhưng chỉ trên danh nghĩa; ông T chỉ đến ở nhà bà H ít ngày. Ông bà thực ra không có tình cảm vợ chồng, không chung kinh tế. Ông T tính cách gia trưởng, không tôn trọng bà H. Ông bà không có tiếng nói chung và sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Như vậy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà H và ông T đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Lệ H.

- Về con chung: Vợ chồng bà Hằng và ông Tuấn có 01 con chung là cháu Võ Thái H, sinh ngày 14/9/1998, đã trưởng thành, có khả năng lao động và sống tự lập được. Bà H không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- Về tài sản chung: Vợ chồng bà H, ông T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập đến.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Lệ H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 3 Điều 228, các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Võ Thị Lệ H đề ngày 18/6/2021.

Về hôn nhân: Bà Võ Thị Lệ H được ly hôn ông Lý Văn T.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Lệ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Hằng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005243 ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum; Bà Võ Thị Lệ H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (*ngày 23 tháng 9 năm 2021*) bà Võ Thị Lệ H có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- UBND phường Quang Trung;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hương